

The background image is a vibrant sunset over a city harbor. The sky is a deep orange and yellow, with the sun as a bright white circle on the right. In the foreground, several ferries are on the water. A large ferry with two decks and many windows is prominent on the right, carrying cars and passengers. To its left are two smaller ferries. In the background, a city skyline with various skyscrapers is visible under the hazy sunset light.

SỔ TAY THUẾ 2020 (Quyển 3/6) THUẾ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI

Thuế / Tư vấn

IV. Thuế nhà thầu nước ngoài

Thuế nhà thầu nước ngoài là loại thuế điều chỉnh đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài (không hoạt động theo luật Việt Nam) có phát sinh **thu nhập từ cung ứng dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam**.

Nhà thầu nước ngoài được xác định là tổ chức nước ngoài có hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc cá nhân cư trú hoặc không cư trú tại Việt Nam, có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

[Định nghĩa “cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài” xem thêm ở mục III, phần 1 \(Sổ tay Thuế thu nhập doanh nghiệp\)](#)

Lưu ý: Trong trường hợp Hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ký kết có quy định khác về cơ sở thường trú, đối tượng cư trú thì thực hiện theo quy định của Hiệp định đó.

Văn bản pháp lý

- Thông tư 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.
- Thông tư 156/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 83/2013/NĐ-CP.

1. Đối tượng nộp thuế

- Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh:
 - Mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ;
 - Mua hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế;
 - Thực hiện phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam và đảm bảo các điều kiện:
 - [Có cơ sở thường trú](#) ⁽³⁾ tại Việt Nam, hoặc là [đối tượng cư trú](#) ⁽⁴⁾ tại Việt Nam.
 - Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực.
 - Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

⁽³⁾ xem chi tiết tại Định nghĩa “cơ sở thường trú” tại Mục III, phần 1 (Sổ tay Thuế thu nhập doanh nghiệp).

⁽⁴⁾ xem chi tiết tại Định nghĩa “cá nhân cư trú” tại Mục I, phần 1 (Sổ tay Thuế thu nhập cá nhân).

2. Căn cứ xác định thuế nhà thầu nước ngoài

2.1. Các loại thuế áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nghĩa vụ:

- Thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (đối với tổ chức kinh doanh);
- Thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (đối với cá nhân nước ngoài kinh doanh).

Đối tượng chịu thuế GTGT:

Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam.

Thu nhập chịu thuế TNDN:

- Thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Thông tư 103/2014/TT-BTC).
- Trường hợp hàng hóa được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư 103/2014/TT-BTC); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo một số dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như dịch vụ quảng cáo tiếp thị (marketing), hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ.
- Thu nhập phát sinh tại Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của NTNN, NTPNN, cụ thể:
 - Thu nhập từ chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; chuyển nhượng quyền tham gia hợp đồng kinh tế/dự án tại Việt Nam, chuyển nhượng quyền tài sản tại Việt Nam.
 - Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm.
 - Thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản.
 - Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
 - Tiền phạt, tiền bồi thường thu được từ bên đối tác vi phạm hợp đồng.
 - Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật.
 - Thu nhập từ Lãi tiền vay: Thu nhập từ các khoản vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi.

Nghĩa vụ thuế TNCN được thực hiện theo pháp luật về thuế TNCN (xem mục I. Thuế thu nhập cá nhân)

3. Các phương pháp kê khai và tính thuế NTNN

3.1. Phương pháp kê khai

Phương pháp này, NTNN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, thực hiện tương tự như DN thành lập ở Việt Nam. (xem mục II và mục III)

Đối tượng áp dụng:

- Có cơ sở thường trú ⁽⁵⁾ tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú ⁽⁶⁾ tại Việt Nam.
- Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực.
- Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

⁽⁵⁾ xem chi tiết tại Định nghĩa “cơ sở thường trú” tại Mục III, phần 1 (Sổ tay Thuế thu nhập doanh nghiệp).

⁽⁶⁾ xem chi tiết tại Định nghĩa “cá nhân cư trú” tại Mục I, phần 1 (Sổ tay Thuế thu nhập cá nhân).

3.2. Phương pháp trực tiếp

Nếu NTNN không đáp ứng được 1 trong các điều kiện để áp dụng nộp thuế theo phương pháp kê khai thì thực hiện nộp thuế theo phương pháp này. Theo đó, nộp thuế GTGT, nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu.

Thuế GTGT:

Số thuế GTGT phải nộp	=	Doanh thu tính thuế GTGT	x	Tỷ lệ % thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế
-----------------------	---	--------------------------	---	---

Trường hợp này, NTNN không được khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào để thực hiện hợp đồng nhà thầu.

- Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có). (xem thêm quy định cụ thể tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư 103/2014/TT-BTC)
- Tỷ lệ % thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế xem tại *mục IV, phần 3.4*.

Trường hợp NTNN cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác mỏ dầu, khí đốt nộp thuế theo phương pháp trực tiếp, Bên Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế GTGT trước khi thanh toán.

$$\text{Số thuế GTGT} = \frac{\text{Tổng số tiền thanh toán chưa bao gồm thuế GTGT}}{\text{Mức thuế suất thuế GTGT quy định đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà thầu nước ngoài cung cấp}} \times$$

Thuế TNDN:

$$\text{Số thuế TNDN} = \text{Doanh thu tính thuế TNDN} \times \text{Tỷ lệ \% thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế}$$

- Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà NTNN, NTPNN nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có). (xem thêm quy định cụ thể tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC)
- Tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế xem tại *mục IV, phần 3.4*.

3.3. Phương pháp hỗn hợp

Phương pháp này, NTNN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu.

Đối tượng áp dụng:

NTNN đáp ứng đủ 3 điều kiện:

- Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam.
- Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực.
- Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3.4. Tỷ lệ % thuế tính trên doanh thu đối với một số trường hợp:

Đối tượng	Tỷ lệ thuế GTGT	Tỷ lệ thuế TNDN
Thương mại: phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị; phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị gắn với dịch vụ tại Việt Nam {bao gồm cả cung cấp hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ (trừ trường hợp gia công hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài); cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của Các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms}	NA	1%
Cung cấp máy móc gắn liền với dịch vụ thực hiện tại Việt Nam, nếu không tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị dịch vụ	3%	2%
Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5%	5%
Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino	5%	10%

Dịch vụ tài chính phái sinh	NA	2%
Cho thuê tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng tàu bay, tàu biển	NA	2%
Xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5%	2%
Xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	3%	2%
Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác, vận chuyển (bao gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không)	3% (vận tải quốc tế là 0%)	2%
Chuyển nhượng chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi, tái bảo hiểm ra nước ngoài, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	NA	0,1%
Lãi tiền vay	NA	5%
Thu nhập bản quyền	NA	10%

4. kê khai và quyết toán thuế NTNN

Hồ sơ kê khai và quyết toán thuế NTNN

- Đối với trường hợp nhà thầu lựa chọn “phương pháp kê khai” thì cách kê khai và quyết toán thực hiện giống các DN Việt Nam, xem tại mục I và mục III.
- Đối với trường hợp nhà thầu lựa chọn “phương pháp trực tiếp” và “phương pháp hỗn hợp” thực hiện như hướng dẫn bên dưới.

	Trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu (phương pháp trực tiếp)	Trường hợp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu (phương pháp hỗn hợp)
Hồ sơ kê khai thuế NTNN	- Tờ khai thuế theo mẫu 01/NTNN (dành cho bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay cho NTNN). - Bản sao hợp đồng có xác nhận của người nộp thuế - Bản sao giấy phép kinh doanh có xác nhận của người nộp thuế.	- Tờ khai thuế theo mẫu 03/NTNN (dành cho NTNN trực tiếp nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế). - Bản sao hợp đồng có xác nhận của người nộp thuế. - Bản sao giấy phép kinh doanh có xác nhận của người nộp thuế.
Hồ sơ quyết toán thuế NTNN	- Tờ khai Quyết toán thuế nhà thầu theo mẫu số 02/NTNN (dành cho bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay cho NTNN). - Bảng kê các Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ Việt Nam tham gia thực hiện hợp đồng nhà thầu theo mẫu số 02-1/NTNN, 02-2/NTNN. - Bảng kê chứng từ nộp thuế. - Bản thanh lý hợp đồng nhà thầu (nếu có).	- Tờ khai Quyết toán thuế nhà thầu theo mẫu số 04/NTNN (dành cho NTNN trực tiếp nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế). - Bảng kê các Nhà thầu phụ Việt Nam tham gia thực hiện hợp đồng nhà thầu theo mẫu số 02-2/NTNN. - Bảng kê chứng từ nộp thuế. - Bản thanh lý hợp đồng nhà thầu (nếu có).

Kỳ khai thuế	- Theo từng lần phát sinh: trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát sinh thanh toán tiền cho NTNN. - Trường hợp bên Việt Nam thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài nhiều lần trong tháng thì có thể đăng ký khai thuế theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh thanh toán tiền cho Nhà thầu nước ngoài: chậm nhất vào ngày 20 tháng sau	- Khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: thực hiện như đối với DN Việt Nam. - Khai thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu: khai theo lần phát sinh trong thời hạn 10 ngày kể từ khi NTNN nhận được tiền thanh toán. - Trường hợp nhà thầu nước ngoài nhận được tiền thanh toán nhiều lần trong tháng thì có thể đăng ký khai thuế theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh: chậm nhất vào ngày 20 tháng sau.
Kỳ quyết toán thuế	Trong thời hạn 45 ngày kể từ khi kết thúc hợp đồng nhà thầu.	
Địa điểm nộp hồ sơ khai và quyết toán thuế NTNN	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp Công ty.	

V. Giao dịch liên kết

Người nộp thuế có giao dịch liên kết phải thực hiện kê khai các giao dịch liên kết; loại trừ các yếu tố làm giảm nghĩa vụ thuế do quan hệ liên kết chi phối, tác động để xác định nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch liên kết tương đương với các giao dịch độc lập có cùng điều kiện.

Văn bản pháp lý

- *Nghị định số 20/2017/NĐ-CP* quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.
Nghị định 20 có hiệu lực ngày 01/05/2017 với nội dung cập nhật hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và Chương trình Chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS).
- *Thông tư số 41/2017/TT-BTC* hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

1. Xác định giao dịch liên kết và các bên có quan hệ liên kết

“**Giao dịch liên kết**” là giao dịch phát sinh giữa các bên có quan hệ liên kết trong quá trình sản xuất, kinh doanh, bao gồm: Mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng máy móc, thiết bị, hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận sử dụng chung nguồn lực như hợp lực, hợp tác khai thác sử dụng nhân lực; chia sẻ chi phí giữa các bên liên kết.

Các bên có quan hệ liên kết:

- Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia
- Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

Cụ thể:

- Quy định các trường hợp được xác định các bên có quan hệ liên kết: 10.
- Liên kết thông qua hình thức tỷ lệ sở hữu vốn (trực tiếp/ gián tiếp): $\geq 25\%$ vốn góp.
- Liên kết thông qua hình thức bảo lãnh hoặc cho vay vốn: vốn vay $\geq 25\%$ vốn góp của DN đi vay; và vốn vay $\geq 50\%$ tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của DN đi vay.
Khoản vay bao gồm các khoản vay từ bên thứ 3 được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các khoản giao dịch tài chính có bản chất tương tự.
- Các trường hợp khác quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 20.

Nguyên tắc “**Bản chất quyết định hình thức**” mới được đưa ra tại Nghị định 20, nhằm xác định bản chất của các giao dịch liên kết để công nhận/ không công nhận các giao dịch liên kết.

2. Trách nhiệm của DN có giao dịch liên kết

Kê khai

Kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP và nộp cùng Tờ khai quyết toán thuế TNDN.

Thời hạn: 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Lưu giữ và cung cấp hồ sơ xác định giao dịch liên kết, bao gồm:

- Hồ sơ quốc gia cung cấp thông tin về giao dịch liên kết, chính sách và phương pháp xác định giá đối với giao dịch liên kết được lập và lưu tại trụ sở của người nộp thuế.
- Hồ sơ thông tin tập đoàn toàn cầu cung cấp thông tin tổng quan về tập đoàn và hoạt động của tập đoàn.
- Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của Công ty mẹ tối cao cung cấp các thông tin liên quan đến lợi nhuận và số thuế phải nộp của các tập đoàn đa quốc gia và các chỉ số liên quan đến hoạt động của tập đoàn.
 - Trường hợp người nộp thuế là Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ 18.000 tỷ đồng trở lên, có trách nhiệm lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia.
 - Trường hợp người nộp thuế có Công ty mẹ tối cao tại nước ngoài, người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp bản sao Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của Công ty mẹ tối cao trong trường hợp Công ty mẹ tối cao của người nộp thuế phải nộp Báo cáo này cho Cơ quan thuế nước sở tại. Trong trường hợp người nộp thuế không cung cấp được Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia, người nộp thuế phải có văn bản giải thích lý do, căn cứ pháp lý và trích dẫn quy định pháp luật cụ thể của nước đối tác về việc không cho phép người nộp thuế cung cấp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia.

Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết được lập hàng năm và trước thời điểm kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính); phải lưu giữ, xuất trình theo yêu cầu cung cấp thông tin của Cơ quan thuế.

Thời hạn cung cấp Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết cho Cơ quan thuế khi có yêu cầu:

- Cơ quan thuế thực hiện thanh tra, kiểm tra: không quá 15 ngày làm việc.
- Trong quá trình tham vấn trước khi thanh tra, kiểm tra: không quá 30 ngày làm việc và được gia hạn thêm không quá 15 ngày làm việc nếu có lý do chính đáng.

Trường hợp được miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết:

- Người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết nhưng tổng doanh thu phát sinh của kỳ tính thuế dưới 50 tỷ đồng và tổng giá trị tất cả các giao dịch liên kết phát sinh trong kỳ tính thuế dưới 30 tỷ đồng.
- Người nộp thuế đã ký kết Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá thực hiện nộp Báo cáo thường niên theo quy định pháp luật về Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá (APA).
- Người nộp thuế thực hiện kinh doanh với chức năng đơn giản, không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động khai thác, sử dụng tài sản vô hình, có doanh thu dưới 200 tỷ đồng, áp dụng tỷ suất lợi nhuận thuần trước lãi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu, bao gồm các lĩnh vực như sau:
 - Phân phối: Từ 5% trở lên;
 - Sản xuất: Từ 10% trở lên;
 - Gia công: Từ 15% trở lên.

Người nộp thuế được miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết vẫn có nghĩa vụ kê khai xác định giá giao dịch liên kết theo quy định.

3. Quy định chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN trong một số trường hợp cụ thể đối với DN có giao dịch liên kết đặc thù

- Chi phí phát sinh trong giao dịch liên kết không phù hợp với bản chất giao dịch độc lập hoặc không góp phần tạo ra doanh thu, thu nhập cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế.
- Chi phí phát sinh từ một số trường hợp dịch vụ được cung cấp.
- Chi phí lãi vay trong trường hợp vượt mức giới hạn 20% tổng lợi nhuận thuần cộng chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ (EBITDA).



Về Vimax Asia

Văn phòng Hà Nội

Phòng 1009, Tầng 10,
Tòa nhà 18T2, Lê Văn
Lương, Quận Thanh Xuân,
Hà Nội
Tel: +84 24 6269 1768
Fax: +84 24 6269 8503

Vimax Asia thành lập văn phòng tại Hà Nội và Tp.Hồ Chí Minh. Đội ngũ của chúng tôi bao gồm các chuyên gia am hiểu về môi trường kinh doanh tại Việt Nam, có sự hiểu biết sâu sắc các chính sách và thủ tục đầu tư, thuế, pháp luật, kế toán và tư vấn trên khắp cả nước

Chúng tôi luôn cố gắng và nỗ lực hỗ trợ quý các quý khách hàng bằng hết khả năng của mình để giúp họ đạt được mục tiêu mong muốn. Bằng đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm và có kiến thức chuyên môn cao, chúng tôi cung cấp dịch vụ toàn diện cho khách hàng tại mỗi thị trường địa phương và trên khắp châu Á.

Văn phòng Hồ Chí Minh

A3.0510, Tầng 05, The
Goldview, 346 Bến Vân
Đồn, Quận 4
TP. HCM
Tel: +84 24 6269 1768
Fax: +84 24 6269 8503

www.vimaxasia.com
vimaxasia@vimaxasia.com